

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HÓA

- Căn cứ vào Điều 361 và khoản 4 Điều 397; Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015.

- Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 127/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu C giải quyết việc dân sự:**

1. Anh Nguyễn Văn B - sinh năm 1989

2. Chị Nguyễn Thị Th - sinh năm 1994

Cùng địa chỉ: thôn C Th, xã C L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về hôn nhân*: Anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy Bn nhân dân xã C L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 17/01/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi nhau, không tôn trọng nhau. Vợ chồng bắt đầu sống ly thân từ tháng 2 năm 2017 đến nay. Nay anh Nguyễn văn B và chị Nguyễn Thị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2]. *Về con chung*: Anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị Th xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Hà A, sinh ngày 25/10/2011 và cháu Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 14/3/2015. Vợ chồng ly hôn, anh B và chị Th thống nhất thỏa thuận giao cả 02 con cho anh B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh B không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh B.

[3]. Về tài sản và công nợ: Anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị Th thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho vay nợ nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị Th thống nhất thỏa thuận: mỗi người chịu trách nhiệm nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị Th.

- *Về con chung:* Anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị Th xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Hà A, sinh ngày 25/10/2011 và cháu Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 14/3/2015. Vợ chồng ly hôn, anh B và chị Th thống nhất thỏa thuận giao cả 02 con cho anh B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh B không yêu C chị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh B.

Chị Nguyễn Thị Th có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ:* Anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị Th xác định vợ chồng không có tài sản chung; Không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu C Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị Th thống nhất thỏa thuận: mỗi người chịu trách nhiệm nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (B trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh B, chị Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc theo biên lai thu số AA/2018/0005534 ngày 19/6/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được Bn hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã C L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Chuyên